

| TT<br>(1)   | Chương/<br>chủ đề<br>(2)                                       | Nội<br>dung/đơn vị<br>kiến thức<br>(3)                         | Mức độ nhận thức<br>(4-11) |    |            |    |          |    |                 |    | Tổng<br>%<br>điểm<br>(12) |
|-------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------|----|------------|----|----------|----|-----------------|----|---------------------------|
|             |                                                                |                                                                | Nhận biết                  |    | Thông hiểu |    | Vận dụng |    | Vận dụng<br>cao |    |                           |
|             |                                                                |                                                                | TNKQ                       | TL | TNKQ       | TL | TNKQ     | TL | TNKQ            | TL |                           |
| 1           | Chủ đề 5:<br>Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp<br>của máy tính | Bài 22: Kiểu<br>dữ liệu danh<br>sách                           | 4                          |    | 3          |    | 2        |    |                 |    |                           |
|             |                                                                | Bài 23: Một<br>số lệnh làm<br>việc với dữ<br>liệu danh<br>sách | 4                          |    | 3          |    | 2        |    | 2               |    |                           |
|             |                                                                | Bài 24: Xâu<br>kí tự                                           | 4                          |    | 3          |    | 2        |    |                 |    |                           |
|             |                                                                | Bài 25: Một<br>số lệnh làm<br>việc với xâu<br>kí tự            | 4                          |    | 3          |    | 2        |    | 2               |    |                           |
| Tổng        |                                                                |                                                                | 16                         |    | 12         |    | 8        |    | 4               |    |                           |
| Tỉ lệ %     |                                                                |                                                                | 40%                        |    | 30%        |    | 20%      |    | 10%             |    | 100%                      |
| Tỉ lệ chung |                                                                |                                                                | 70%                        |    |            |    | 30%      |    |                 |    | 100%                      |

**Ghi chú:**

- Cột 2 và cột 3 ghi tên chủ đề như trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học 2018, gồm các chủ đề đã dạy theo kế hoạch giáo dục tính đến thời điểm kiểm tra.
- Cột 12 ghi tổng % số điểm của mỗi chủ đề
- Đề kiểm tra cuối học kì dành khoảng 30-40% số điểm để kiểm tra, đánh giá phần nội dung thuộc nửa đầu của học kì đó.
- Tỉ lệ % số điểm của các chủ đề nên tương ứng với tỉ lệ thời lượng dạy học của các chủ đề đó.
- Tỉ lệ các mức độ đánh giá: Nhận biết khoảng từ 30-40%; Thông hiểu khoảng từ 30-40%; Vận dụng khoảng từ 20-30%; Vận dụng cao khoảng 10%.
- Tỉ lệ điểm TNKQ khoảng 60-70%, TL khoảng 30-40%.
- Số câu hỏi TNKQ khoảng 24-28 câu, mỗi câu khoảng 0,25 điểm; TL khoảng 3 câu, mỗi câu khoảng 1,0 – 1,5 điểm.

**BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**  
**ĐỊNH KỲ - HỌC KỲ 2**  
**MÔN: TIN HỌC 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI:**  
**45 PHÚT**

| TT                                                                                                                                                                                                             | Chương/<br>Chủ đề                                                                | Nội<br>dung/Đơn vị<br>kiến thức                                                                                                                                                                                                           | Mức độ đánh giá      | Số câu hỏi theo mức độ<br>nhận thức |               |             |                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------|---------------|-------------|--------------------|
|                                                                                                                                                                                                                |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                           |                      | Nhận<br>biết                        | Thông<br>hiểu | Vận<br>dụng | Vận<br>dụng<br>cao |
| 1                                                                                                                                                                                                              | Chủ đề<br>5:<br>Giải<br>quyết<br>vấn đề<br>với sự<br>trợ giúp<br>của máy<br>tính | BÀI 22: KIỂU DỮ LIỆU DANH SÁCH                                                                                                                                                                                                            |                      |                                     |               |             |                    |
| * <b><u>Kiến thức:</u></b><br>- Biết được kiểu dữ liệu danh sách (list), cách khởi tạo và truy cập từng phần tử của danh sách.<br>- Biết và thực hiện được cách duyệt các phần tử của danh sách bằng lệnh for. |                                                                                  | * <b><u>Biết</u></b><br>- Khái niệm List<br>- Khởi tạo List<br>- Truy xuất đến 1 phần tử của ds<br>- Truy xuất đến nhiều phần tử của ds<br>- Lệnh <b>del</b> .<br>- Hàm <b>len()</b><br>- Phương thức <b>append()</b><br>- Cách ghép 2 ds | 4                    |                                     |               |             |                    |
| * <b><u>Kĩ năng:</u></b><br>- Thực hành được một số phương thức đơn giản trên dữ liệu danh sách.                                                                                                               |                                                                                  | * <b><u>Hiểu</u></b><br>- Cách truy xuất đến các phần tử của ds<br>- Cách duyệt ds theo chỉ số<br>- Cách thêm 1 phần tử vào ds và xóa 1 phần tử của danh sách<br>- Cách ghép 2 ds                                                         |                      | 3                                   |               |             |                    |
| * <b><u>Phẩm chất:</u></b><br>- Hình thành ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận khi làm việc nhóm, phẩm chất làm việc chăm chỉ, chuyên cần để hoàn thành một nhiệm vụ.                                            |                                                                                  | * <b><u>Vận dụng thấp</u></b><br>- Ghép được 2 danh sách<br>- Sử dụng lệnh for để duyệt ds theo chỉ số<br>- Khởi tạo được ds, thêm và xóa được 1 phần tử của ds                                                                           |                      |                                     | 2             |             |                    |
|                                                                                                                                                                                                                |                                                                                  | * <b><u>Vận dụng cao</u></b><br>- Không có yêu cầu                                                                                                                                                                                        |                      |                                     |               |             |                    |
|                                                                                                                                                                                                                |                                                                                  | BÀI 23: MỘT SỐ LỆNH LÀM VIỆC VỚI DỮ LIỆU DANH SÁCH                                                                                                                                                                                        |                      |                                     |               |             |                    |
|                                                                                                                                                                                                                |                                                                                  | * <b><u>Kiến thức:</u></b>                                                                                                                                                                                                                | * <b><u>Biết</u></b> | 4                                   |               |             |                    |

|  |  |                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |   |   |   |   |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách duyệt danh sách bằng toán tử in.</li> <li>- Biết được một số phương thức thường dùng với danh sách</li> </ul>                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- toán tử <b>in</b></li> <li>- Cách duyệt ds với toán tử <b>in</b></li> <li>- Một số lệnh làm việc với ds: <b>append, insert, clear, removed, reverse, count.</b></li> </ul>                                                                                                 |   |   |   |   |
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số phương thức thường dùng với danh sách.</li> </ul>                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b><u>Hiểu</u></b></li> <li>- Cách duyệt ds bằng lệnh <b>in</b></li> <li>- Một số lệnh làm việc với ds</li> </ul>                                                                                                                                                          |   | 3 |   |   |
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số phương thức thường dùng với danh sách.</li> </ul>                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b><u>Vận dụng thấp</u></b></li> <li>- Duyệt ds bằng toán tử in và lệnh for mà không cần sử dụng lệnh range</li> </ul>                                                                                                                                                     |   |   | 2 |   |
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận khi làm việc nhóm, phẩm chất làm việc chăm chỉ, chuyên cần để hoàn thành một nhiệm vụ.</li> </ul>              | <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b><u>Vận dụng cao</u></b></li> <li>- Viết và thực hiện được một vài chương trình có sử dụng toán tử in và một số lệnh làm việc với danh sách</li> </ul>                                                                                                                   |   |   |   | 2 |
|  |  | <b>BÀI 24: XÂU KÍ TỰ</b>                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |   |   |   |   |
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b><u>Kiến thức:</u></b></li> <li>- Hiểu được chuỗi kí tự là kiểu dữ liệu cơ bản của Python.</li> <li>- Biết được lệnh for để xử lí chuỗi kí tự.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b><u>Biết:</u></b></li> <li>- Biết được các toán tử kiểu dữ liệu chuỗi thông qua các dòng lệnh.</li> <li>- Biết được kiểu dữ liệu có cấu trúc: Chuỗi kí tự</li> <li>- Biết được khi nào cần sử dụng dữ liệu chuỗi kí tự.</li> <li>- Biết thế nào là chuỗi rỗng</li> </ul> | 4 |   |   |   |
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b><u>Kĩ năng:</u></b></li> <li>- Thực hiện được lệnh for trên chuỗi kí tự</li> </ul>                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b><u>Hiểu:</u></b></li> <li>- Giải thích được các toán tử kiểu dữ liệu chuỗi thông qua các dòng lệnh.</li> <li>- Hiểu được cách truy xuất đến từng phần tử trong chuỗi (truy xuất đến 1 kí tự và 1 dãy kí tự)</li> </ul>                                                  |   | 3 |   |   |

|                    |                                                   |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                         |              |             |             |   |
|--------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------|-------------|---|
|                    |                                                   | <b>* <u>Phẩm chất:</u></b><br>- Hình thành ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận khi làm việc nhóm, phẩm chất làm việc chăm chỉ, chuyên cần để hoàn thành một nhiệm vụ. | <b>* <u>Vận dụng thấp:</u></b><br>- Thực hiện được lệnh for để xử lý xâu (duyet xâu theo chỉ số và theo kí tự)                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                         |              | 2           |             |   |
|                    |                                                   |                                                                                                                                                                     | <b>* <u>Vận dụng cao:</u></b><br>- Không có yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                         |              |             |             |   |
|                    | <b>BÀI 25: MỘT SỐ LỆNH LÀM VIỆC VỚI XÂU KÍ TỰ</b> |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                         |              |             |             |   |
|                    |                                                   |                                                                                                                                                                     | <b>* <u>Kiến thức:</u></b><br>- Biết được 1 số phương thức làm việc với xâu kí tự<br><b>* <u>Kĩ năng:</u></b><br>- Thực hiện được 1 số phương thức làm việc với xâu kí tự<br><b>* <u>Phẩm chất:</u></b><br>- Hình thành ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận khi làm việc nhóm, phẩm chất làm việc chăm chỉ, chuyên cần để hoàn thành một nhiệm vụ. | <b>* <u>Biết:</u></b><br>- Biết được các toán tử in<br>- Biết được biểu thức kiểm tra <xâu 1> nằm trong <xâu 2><br>- Biết được cú pháp lệnh find, split, join để chuyển dữ liệu kiểu xâu sang dạng kiểu danh sách và ngược lại                          | 4            |             |             |   |
|                    |                                                   |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>* <u>Hiểu:</u></b><br>- Giải thích được các find, split, join trong kiểu dữ liệu xâu thông qua các dòng lệnh.<br>- Chuyển được kiểu dữ liệu xâu sang dạng danh sách và ngược lại                                                                     |              | 3           |             |   |
|                    |                                                   |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>* <u>Vận dụng thấp:</u></b><br>- Thực hiện được lệnh for để xử lý xâu (duyet xâu theo chỉ số và theo kí tự)                                                                                                                                          |              |             | 2           |   |
|                    |                                                   |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>* <u>Vận dụng cao:</u></b><br>- Viết và thực hiện được một vài chương trình có sử dụng: hằng, biến, các hàm các find, split, join ,các cấu trúc điều khiển (rẽ nhánh, lặp), các toán tử, các kiểu dữ liệu chuẩn và xâu kí tự, các câu lệnh vào – ra. |              |             |             | 2 |
| <b>Tổng</b>        |                                                   |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>16 TN</b>                                                                                                                                                                                                                                            | <b>12 TN</b> | <b>8 TN</b> | <b>4 TN</b> |   |
| <b>Tỉ lệ %</b>     |                                                   |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>40%</b>                                                                                                                                                                                                                                              | <b>30%</b>   | <b>20%</b>  | <b>10%</b>  |   |
| <b>Tỉ lệ chung</b> |                                                   |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>70%</b>                                                                                                                                                                                                                                              |              | <b>30%</b>  |             |   |

**Lưu ý:**